Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 04.03.2019 16:43:55 +07:00

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2018/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường, gồm:

1. Phong trào thi đua và xét tặng danh hiệu thi đua.

2. Khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến các cấp.

4. Thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tập thể trong và ngoài ngành tài nguyên và môi trường; tổ chức, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thành tích, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai;

b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển;

c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; nếu không đăng ký thi đua sẽ không được bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

c) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

d) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

đ) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng

mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho cùng một đối tượng; Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung;

e) Cá nhân, tổ chức đang trong thời gian thi hành kỷ luật; đang xem xét xử lý kỷ luật; có đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được xác minh, làm rõ thì chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

g) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 4. Khối thi đua, Cụm thi đua ngành tài nguyên và môi trường

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của tổ chức, Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập các Khối thi đua gồm một số đơn vị trực thuộc Bộ và Cụm thi đua gồm một số Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trên cơ sở bình chọn, đề nghị của các Khối thi đua, Cụm thi đua (sau đây viết tắt là Khối, Cụm thi đua), Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định công nhận Khối trưởng, Cụm trưởng, Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng. Khối trưởng, Cụm trưởng lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Khối, Cụm thi đua; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Khối, Cụm thi đua; chủ trì và kết luận các Hội nghị của Khối, Cụm thi đua, đề xuất khen thưởng theo quy định.

Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng giúp Khối trưởng, Cụm trưởng triển khai các hoạt động của Khối, Cụm thi đua khi cấp trưởng vắng mặt hoặc trong trường hợp cần thiết. Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Khối trưởng, Cụm trưởng và trước pháp luật.

3. Khối, Cụm thi đua thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức phát động, ký giao ước thi đua để hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động; đề ra các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện phong trào thi đua tại Khối, Cụm thi đua;

b) Tổ chức các hoạt động phù hợp, thiết thực nhằm chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, xây dựng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong các Khối, Cụm thi đua; đánh giá hiệu quả, tác dụng của phong trào thi đua, chấm điểm, xếp hạng các tổ chức thi đua thuộc Khối, Cụm thi đua theo tiêu chí xếp hạng và chấm điểm thi đua của Bộ;

c) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hằng năm và xây dựng kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua của Khối, Cụm thi đua năm tiếp theo;

d) Bình chọn, suy tôn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Khối, Cụm để đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 5. Trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo toàn diện việc xây dựng nội dung, tiêu chí và kế hoạch tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành; chỉ đạo việc xét, công nhận sáng kiến; đăng ký thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Khối Thi đua các bộ, ngành kinh tế; chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, bình xét khen thưởng, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền;

a) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có liên quan đề xuất với Bộ trưởng về chủ trương, kế hoạch, nội dung và biện pháp tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn, đôn đốc, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; tổ chức bồi dưỡng,

tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành; thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị trong toàn ngành; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham mưu, phối hợp tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng;

c) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có liên quan tham mưu trình Bộ trưởng ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp hạng và hướng dẫn tổ chức chấm điểm, xếp hạng Khối, Cụm thi đua.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Tài nguyên và Môi trường):

a) Chỉ đạo xây dựng nội dung, tiêu chí, biện pháp tổ chức phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, đối tượng quản lý và điều kiện cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Phát động phong trào thi đua, tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Phát hiện, bình xét, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

d) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thi đua, khen thưởng;

đ) Tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng, bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên cơ sở gắn với kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kết quả thực hiện cải cách hành chính và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức hằng năm hoặc khi kết thúc phong trào thi đua;

e) Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng và đoàn thể các cấp trong ngành tài nguyên và môi trường chỉ đạo tổ chức, triển khai các phong trào thi đua.

4. Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua có trách nhiệm chủ trì xây dựng, thông qua, ký kết và tổ chức thực hiện: Quy chế hoạt động, Giao ước thi đua, Kế hoạch hoạt động, phát động thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và bình xét khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin, báo chí của ngành tài nguyên và môi trường có trách nhiệm tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương hoặc giới thiệu với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét khen thưởng; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Sáng kiến

1. Sáng kiến trong hoạt động ngành tài nguyên và môi trường (sau đây viết tắt là sáng kiến) là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) có tính mới trong phạm vi cơ sở, đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực, được tổ chức công nhận và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến (sau đây viết tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP).

2. Các loại sáng kiến

a) Sáng kiến cấp toàn quốc là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với toàn quốc;

b) Sáng kiến cấp Bộ là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với ngành tài nguyên và môi trường;

c) Sáng kiến cấp cơ sở là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với hoạt động của đơn vị.

3. Thẩm quyền xét công nhận sáng kiến

a) Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến cấp Bộ và cấp toàn quốc;

b) Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến cấp cơ sở; xem xét đề xuất sáng kiến cấp Bộ và cấp toàn quốc của các cá nhân thuộc thẩm quyền;

c) Sau khi họp xét sáng kiến cấp cơ sở, cấp bộ và cấp toàn quốc của cá nhân, Thường trực Hội đồng sáng kiến các cấp tiến hành đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và Cổng thông tin điện tử của Bộ trong thời hạn 10 ngày làm việc để lấy ý kiến. Trường hợp có ý kiến trái với kết luận của Hội đồng, Thường trực Hội đồng tổng hợp, xem xét, giải trình báo cáo Hội đồng cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng đơn vị hoặc Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Điều kiện, quy trình, thủ tục xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương II
PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị trong một Khối, Cụm thi đua hoặc trong toàn ngành. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể tại đơn vị hoặc theo Khối, Cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng đơn vị, các Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Các

cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và thời gian.

3. Kết thúc thời hạn tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi ngành, các đơn vị, Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào từ 03 năm trở lên, Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; từ 05 năm trở lên, Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây viết tắt là Chủ tịch nước) xét tặng "Huân chương Lao động hạng ba". Khi tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi ngành có thời gian từ 03 năm trở lên, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

4. Nội dung tổ chức phong trào thi đua ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

Điều 8. Đăng ký danh hiệu thi đua, ký giao ước thi đua

1. Hằng năm, sau khi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động phong trào thi đua, các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký các danh hiệu thi đua, gửi 01 bản đăng ký thi đua về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) đối với tất cả các danh hiệu thi đua, gửi 01 bản về Khối thi đua (đối với danh hiệu "Cờ Thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường" và "Cờ Thi đua của Chính phủ"). Các Khối, Cụm thi đua tổ chức ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động; xác định rõ các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện; gửi bản đăng ký thi đua của Khối, Cụm thi đua và bản ký giao ước thi đua về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) trước ngày 28 tháng 02 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tổng hợp văn bản đăng ký thi đua của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Sở Tài nguyên và Môi trường, các Khối, Cụm thi đua trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt; đối với những danh hiệu thi đua cấp nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi đăng ký thi đua với Chính phủ trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân gồm:

a) Lao động tiên tiến

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở

c) Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường

d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc

2. Đối với tập thể gồm:

a) Tập thể lao động tiên tiến

b) Tập thể lao động xuất sắc

c) Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường

d) Cờ thi đua của Chính phủ

Điều 10. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định sau:

a) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ

chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái);

d) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước hoặc nước ngoài dưới 1 năm, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

e) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường" được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

6. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng.

7. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường" được xét tặng hằng năm cho tập thể có đăng ký thi đua, là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành, đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường" cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc các Khối, Cụm thi đua.

8. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương III
KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là khen thưởng được tiến hành hằng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua, một chương trình hoặc một chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất; dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường) có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Các hình thức động viên phù hợp khác: Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường", Biểu trưng ghi công.

Điều 12. Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước"

Tiêu chuẩn xét Huân chương, Huy chương, "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", Danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các Điều 14, 15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 33, 36, và 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 13. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động hằng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng cho cá nhân, tập thể và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

Điều 14. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường" là hình thức ghi nhận của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các cá nhân đang công tác trong và ngoài ngành tài nguyên và môi trường; các cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều công lao, thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường" chỉ xét tặng một lần, không truy tặng.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Đối với cá nhân công tác trong ngành tài nguyên và môi trường:

Cá nhân có thời gian công tác trong ngành tài nguyên và môi trường từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm trở lên đối với nữ, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Thời gian bị kỷ luật không được tính để xét tặng kỷ niệm chương.

Cá nhân có 03 năm công tác liên tục tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phải có đủ từ 15 năm công tác trở lên đối với nam và 10 năm công tác trở lên đối với nữ.

Cá nhân công tác ở các ngành khác chuyển về công tác tại ngành tài nguyên và môi trường phải có thời gian công tác liên tục từ đủ 25 năm trở lên đối với nam và 20 năm trở lên đối với nữ, trong đó có thời gian công tác trong ngành tài nguyên và môi trường từ đủ 10 năm trở lên đối với nam và 7 năm trở lên đối với nữ.

Cá nhân đang giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ trở lên và tương đương, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên

b) Đối với cá nhân công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường:

Cá nhân công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường và cá nhân là người nước ngoài có nhiều công lao trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và đóng góp xây dựng, phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 15. Giấy khen

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có tài khoản và con dấu, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 74, 75 và 76 Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Biểu trưng ghi công

Biểu trưng ghi công là hình thức ghi nhận công lao và thành tích của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các cá nhân là Bộ trưởng, Thứ trưởng; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ. Biểu trưng ghi công được trao cho các cá nhân vào dịp nghỉ hưởng chế độ hưu trí.

Điều 17. Khen thưởng quá trình cống hiến

1. Hình thức khen thưởng quá trình cống hiến để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định về Huân chương các loại và các hạng tại Điều 16, 17, 18, 22, 23 và Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ khi chuẩn bị nghỉ hưu, đã nghỉ hưu hoặc đã chết, trong quá trình công tác có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc;

b) Cán bộ, công chức đã được tặng thưởng Huân chương các loại và các hạng về thành tích trong công tác, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Điều 16, 17, 18, 22, 23 và Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ nếu thời gian giữ chức vụ phù hợp với tiêu chuẩn của hình thức đã được khen thưởng trước đây thì không xét khen thưởng về thành tích cống hiến; trường hợp đủ tiêu chuẩn khen thưởng ở mức cao hơn mức đã được khen thưởng trước đây thì làm thủ tục đề nghị khen thưởng cống hiến theo quy định.

2. Tiêu chuẩn, thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương và điều kiện áp dụng khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định tại Điều 41, 42 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ, XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 18. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" và "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" thực hiện theo quy định tại Điều 77, 78 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các hình thức động viên khác quy định tại Khoản 02 Điều 101 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tặng: danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động tiên tiến" cho cá nhân, tập thể thuộc các Vụ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể;

b) Tặng Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các đơn vị trực thuộc Bộ; các tổ chức trực thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ; Đài Khí tượng Thủy văn các tỉnh trực thuộc các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn; các Đoàn Địa chất trực thuộc các Liên đoàn thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia;

c) Tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường" cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ về thành tích thi đua thường xuyên, thành tích thi đua theo chuyên đề và đột xuất; tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương theo đề nghị của các Sở Tài nguyên và Môi trường và các tập thể, cá nhân và gia đình ngoài ngành tài nguyên và môi trường khi có thành tích thi đua theo chuyên đề và thành tích đột xuất;

d) Tặng "Cờ Thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường" cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do các Khối, Cụm thi đua bình bầu và Thủ trưởng đơn vị đề xuất theo chỉ tiêu phân bổ hằng năm của Bộ;

đ) Tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường" cho các cá nhân thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

e) Tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường" cho các cá nhân trong và ngoài ngành; cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân người nước ngoài có thành tích, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các Cục, các Viện, các Trường, các Trung tâm (trừ Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia), Văn phòng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường quyết định tặng Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể Lao động tiên tiến" và Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các Tổng cục, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước quốc gia tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 của Luật Thi đua, Khen thưởng, như sau:

a) Tặng Danh hiệu "Lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị tham mưu tổng hợp, không có tài khoản và con dấu;

b) Tặng "Chiến sỹ thi đua cơ sở" cho cá nhân thuộc đơn vị;

c) Tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị;

d) Thủ trưởng các đơn vị có tài khoản và con dấu trực thuộc các Tổng cục và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tặng Danh hiệu "Lao động tiên tiến" và "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Các doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 của Luật Thi đua, Khen thưởng. Cụ thể như sau:

a) Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quyết định khen thưởng "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến"; đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác cho các cá nhân thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty hoặc Tổng Giám đốc Công ty quyết định tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho tập thể, cá nhân thuộc Khối cơ quan và các đơn vị hạch toán phụ thuộc; tặng Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" cho cá nhân và Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý;

c) Giám đốc các đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc doanh nghiệp (Công ty, Xí nghiệp, Trung tâm...) tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến và "Lao động tiên tiến" cho tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

Điều 19. Quy trình xét, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Đối với danh hiệu "Anh hùng Lao động": Thủ trưởng đơn vị trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) để xin chấp thuận về chủ trương phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động". Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xin chủ trương về phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động".

Căn cứ ý kiến của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền ban hành thông báo cho đơn vị và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", Vụ Thi đua, Khen

thưởng và Tuyên truyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định thành tích và lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả họp của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

2. Đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc": Thủ trưởng đơn vị trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét. Căn cứ kết quả xét của các Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường": Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

4. Đối với danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường": Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Trên cơ sở đăng ký thi đua, căn cứ đề nghị của các đơn vị và suy tôn của các Khối, Cụm thi đua, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

5. Đối với "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập": Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét; căn cứ kết quả xét của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

6. Đối với "Huân chương Lao động": Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả xét của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

7. Đối với "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ": Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả xét của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

8. Đối với danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường": Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

9. Đối với việc đề nghị khen thưởng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường Việt Nam, tặng hoặc truy tặng Huân chương Hữu nghị cho cá nhân nước ngoài; Huân chương Hữu nghị cho tổ chức nước ngoài có đóng góp to lớn

cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường Việt Nam: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành có phối hợp công việc trực tiếp với các cá nhân, tổ chức trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền thẩm định trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

10. Đối với "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2014//NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú" thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú" và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

11. Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ và đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét khen thưởng hoặc trình các cấp khen thưởng.

Điều 20. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Luật thi đua, khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư này để triển khai thực hiện trong đơn vị mình.

2. Hồ sơ đề nghị danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường", "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường", gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị hoặc Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua kèm theo danh sách tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01, 04, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 bộ báo cáo thành tích của tập thể đối với "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường" theo Mẫu số 05 và 01 bộ báo cáo

thành tích của cá nhân đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường" theo Mẫu số 06, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Quyết định công nhận sáng kiến (đối với cá nhân) theo Mẫu số 06, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Biên bản họp Khối, Cụm thi đua hoặc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị kèm theo kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng theo Mẫu số 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Hồ sơ đề nghị danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", "Anh hùng Lao động", gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị hoặc Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua kèm theo danh sách tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 03 bộ báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của đơn vị (theo Mẫu số 06 đối với danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", Mẫu số 05 đối với danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"); 04 bộ báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" có xác nhận của đơn vị (theo Mẫu số 08 đối với tập thể, Mẫu số 09 đối với cá nhân) tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Biên bản họp Khối, Cụm thi đua hoặc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị kèm theo kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng theo Mẫu số 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Quyết định công nhận sáng kiến (đối với cá nhân đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc) theo Mẫu số 06, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong năm đề nghị khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cơ quan đóng trụ sở đối với những đơn vị có trụ sở độc lập hoặc Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân cư trú;

e) Bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của năm hoặc giai đoạn đề nghị khen thưởng đối với những cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà

nước và đối với những cá nhân là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Điều 21. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường", gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách các tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 bộ báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 05, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Quyết định công nhận sáng kiến (đối với cá nhân) theo Mẫu số 06, Phụ lục II ban hành kèm theoThông tư này;

d) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị theo Mẫu số 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Huân chương các loại" (không bao gồm khen thưởng quá trình cống hiến), gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách các tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 03 bộ báo cáo thành tích của các tập thể và cá nhân được đề nghị tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"; 04 báo cáo thành tích của các tập thể và cá nhân được đề nghị tặng thưởng "Huân chương các loại" theo Mẫu số 06, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (kèm theo các tài liệu minh chứng);

c) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị kèm theo kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng theo Mẫu số 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

3. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường" gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương theo Mẫu số 02, Phụ lục III đính kèm Thông tư này;

c) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân đang công tác trong ngành tài nguyên và môi trường theo Mẫu số 03, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường theo Mẫu số 04, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 04 bộ báo cáo thành tích của cá nhân, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình theo Mẫu số 07, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản cho các cá nhân, tập thể thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên khích lệ tập thể và cá nhân;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

c) Đóng góp xây dựng ngành tài nguyên và môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm:

a) Tờ trình kèm theo danh sách cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản theo Mẫu số 05 và 06, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 23. Quy định thời điểm nhận hồ sơ tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thành tích hằng năm của năm trước gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp sau.

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất, chuyên đề: ngay sau khi lập được thành tích hoặc khi kết thúc đợt chuyên đề, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

3. Ngoài hồ sơ bằng giấy, cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi kèm tệp điện tử hồ sơ trình khen thưởng (ở định dạng.doc đối với các Tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng và ở định dạng.pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến hộp thư điện tử của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền (vtvthiduakhenthuong@monre.gov.vn).

Điều 24. Thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng

1. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại Bộ thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 48 Nghị định 91/NĐ-CP.

2. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng thực hiện theo Khoản 3 Điều 48 Nghị định 91/NĐ-CP.`

Điều 25. Hiệp y khen thưởng

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Khi nhận được văn bản đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền lấy ý kiến các đơn vị có liên quan tổng hợp và dự thảo văn bản hiệp y trình Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực xem xét, quyết định.

Điều 26. Lễ trao tặng

1. Nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và phối hợp với đơn vị để tổ chức công bố và trao tặng.

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tham mưu trình Bộ trưởng quyết định việc tổ chức công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân, tập thể thuộc Khối cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến, việc tổ chức phải đảm bảo trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức. Khi tổ chức cần kết hợp cùng các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và kinh phí.

Điều 27. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm quản lý, lưu giữ hồ sơ, ghi sổ theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thực hiện bàn giao hồ sơ khen thưởng cho Phòng Văn thư - Lưu trữ, Văn phòng Bộ theo quy định hiện hành về lưu trữ.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ, theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị mình. Các quyết định về tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải gửi về Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành quyết định.

3. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định của pháp luật.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập, tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Phó Chủ tịch thứ nhất: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

c) Phó Chủ tịch Thường trực: Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền;

d) Phó Chủ tịch: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Các Ủy viên: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ, Hợp tác quốc tế, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Tài nguyên và Môi trường và 01 Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyên, Ủy viên - Thư ký Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo các Khoản 3, 4, 5 Điều 62 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Hội đồng làm việc theo Quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị gồm:

a) Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch: Phó thủ trưởng đơn vị hoặc Chủ tịch Công đoàn do thủ trưởng đơn vị quyết định;

c) Các Ủy viên: Đại diện đảng ủy (chi ủy) và các ủy viên khác là cán bộ chủ chốt của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc tổng số thành viên Hội đồng (Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên) do Chủ tịch Hội đồng quyết định; cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng, Ủy viên - Thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị làm việc theo Quy chế hoạt động do thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành.

Điều 30. Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập, có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng xem xét, đánh giá khách quan, trung thực mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, làm cơ sở đề nghị Bộ trưởng quyết định công nhận các sáng kiến, giải

pháp cho các cá nhân đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng "Huân chương Lao động" các hạng, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Thành phần của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

b) Phó Chủ tịch thường trực: Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền;

c) Phó Chủ tịch: Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;

d) Các Ủy viên: Chủ tịch Công đoàn Bộ và một số đại diện các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, chuyên gia có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến; 01 công chức Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền - Thư ký Hội đồng.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng Sáng kiến Bộ thực hiện theo Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP. Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường làm việc theo Quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Điều 31. Hội đồng sáng kiến cơ sở

1. Hội đồng sáng kiến cơ sở do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, có nhiệm vụ giúp thủ trưởng đơn vị xem xét, đánh giá các sáng kiến, giải pháp, làm cơ sở xét, đề nghị thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định công nhận các sáng kiến, giải pháp cho các cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Thành phần của Hội đồng sáng kiến cơ sở gồm:

a) Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị hoặc phó thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch: đại diện lãnh đạo của tổ chức giúp Thủ trưởng đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

c) Các Ủy viên và Thư ký do Thủ trưởng đơn vị quyết định gồm một số cá nhân có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến.

3. Hội đồng sáng kiến cơ sở làm việc theo Quy chế hoạt động do thủ trưởng đơn vị ban hành.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 32. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

2. Việc trích lập Quỹ Thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được thực hiện như sau:

a) Hằng năm, căn cứ vào dự toán cho ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao; căn cứ vào tổng quỹ lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm của số lao động hợp đồng theo thang bảng lương do Nhà nước quy định (không bao gồm tiền lương, tiền công của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động); kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức chi năm hiện hành, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền đề xuất dự toán và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Văn phòng Bộ và Vụ Kế hoạch Tài chính) quyết định mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường từ ngân sách nhà nước với mức 10% tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm nêu trên;

b) Việc trích nộp về Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ do các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và doanh nghiệp trực thuộc Bộ thực hiện như sau:

Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động trực thuộc Bộ, thực hiện việc trích nộp từ Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị về Bộ để tạo nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ. Mức trích nộp tối thiểu bằng 20% Quỹ thi đua, khen thưởng hằng năm của đơn vị.

Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động trực thuộc đơn vị dự toán cấp II, hằng năm trích nộp tối thiểu bằng 20% Quỹ thi đua, khen thưởng

nộp của đơn vị về đơn vị dự toán cấp II. Đơn vị dự toán cấp II (các Tổng cục, các Cục, các Trung tâm) giữ lại 10% tạo Quỹ thi đua, khen thưởng của mình và 10% nộp về Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ.

Đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ, hằng năm trích 10% Quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp nộp về Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ (mức trích nộp từ Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp về Quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp do các doanh nghiệp quy định).

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường khuyến khích các cá nhân, tổ chức và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỗ trợ, đóng góp xây dựng và phát triển Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền bố trí nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng của Bộ theo quy định tại Khoản 01 Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn các đơn vị trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng và đôn đốc việc trích nộp về Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ.

đ) Văn phòng Bộ chủ trì báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ về kết quả thực hiện việc trích nộp của các đơn vị về Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

3. Kết thức năm tài chính Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 33. Quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc trích lập, sử dụng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66, 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền chịu trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng mục đích, đối tượng để tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; hoàn thiện hồ sơ, chứng từ quyết toán với Văn phòng Bộ; theo dõi việc chi trả tiền thưởng và các chi phí khác phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung chi, quyết toán các nội dung chi thuộc Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng quy định của pháp luật.

Điều 34. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 35. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 36. Cấp phát, cấp đổi, xác nhận, hủy bỏ và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Hiện vật khen thưởng của Nhà nước và của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ cấp 01 lần cho tập thể, cá nhân được khen thưởng. Việc cấp phát, cấp đổi, xác nhận, hủy bỏ và thu hồi hiện vật khen thưởng phải đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

2. Cấp phát hiện vật khen thưởng

a) Hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận từ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Bộ sau khi có Quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước hoặc Thủ tướng Chính phủ. Khi có hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, Bộ sẽ thông báo để các đơn vị đến nhận hiện vật trong thời hạn 30 ngày tại Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền);

b) Hiện vật khen thưởng cấp Bộ: sau khi có Quyết định khen thưởng của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ sẽ thông báo để các đơn vị đến nhận hiện vật trong thời hạn 30 ngày tại Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền);

3. Cấp đổi hiện vật khen thưởng và xác nhận hình thức khen thưởng

a) Đối với hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước: Tập thể, cá nhân có nhu cầu cấp đổi hoặc xác nhận làm đơn đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét cấp đổi hoặc xác nhận khen thưởng theo quy định;

b) Việc cấp đổi và xác nhận khen thưởng cấp Bộ: Tập thể, cá nhân có nhu cầu cấp đổi hoặc xác nhận khen thưởng cấp Bộ làm đơn đề nghị Bộ xem xét cấp đổi hoặc xác nhận theo quy định.

4. Hủy bỏ, thu hồi hiện vật khen thưởng và điều chỉnh hình thức khen thưởng

a) Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Khi có Quyết định điều chỉnh hình thức khen thưởng, Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, thu lại các hiện vật khen thưởng trước đó và tổ chức trao hiện vật khen thưởng mới.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Thông tư số 50/2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường và Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16

tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường" hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Hằng năm, Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ xây dựng dự toán và công tác trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

Phụ lục I

DANH MỤC MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị xét khen thưởng
Mẫu số 02	Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Mẫu số 03	Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng
Mẫu số 04	Danh sách đề nghị xét, tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở"..., năm...
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất)
Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)
Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân nước ngoài)

Mẫu số 01:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ:.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr....	*.....(1) ngày.... tháng.... năm.....*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét khen thưởng.... (2)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường (hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên)

Để ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua, theo đề nghị của Hội đồng Thi đua khen thưởng..... tại tờ trình số.... ngày..... tháng... năm....

.... (3) kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể (hoặc kính đề nghị thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên (4) xem xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường khen thưởng cho các cá nhân, tập thể (có danh sách và hồ sơ kèm theo) như sau:

1. Đối với tập thể (5)

- "Huân chương", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Cờ thi đua của Chính phủ".

- "Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường", "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường", "Tập thể lao động xuất sắc"...

2. Đối với cá nhân (5)

- "Huân chương", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc".

- "Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường", "Chiến sỹ thi đua Ngành tài nguyên và môi trường"...

(3)..... , kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên (4) xem xét, quyết định (có danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng kèm theo).

Nơi nhận: - Như trên; - Vụ TĐKTTT; -..... - Lưu: VT,...	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:
(1): Địa danh.
(2): Ghi rõ hình thức đề nghi xét khen thưởng.
(3): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.
(4): Ghi rõ chức vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
(5): Chỉ ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 02:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BBHĐTĐKT	*.....(1) ngày.... tháng.... năm.....*

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
Về việc xét đề nghị khen thưởng.....

Thời gian họp:.... giờ.... phút, ngày... tháng... năm... Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.... (2) họp phiên toàn thể.

Nội dung họp: xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc...

Địa điểm:.....

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT.....

hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT..... được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c....., chức vụ:..... Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT.... dự có... thành viên (vắng... đồng chí), gồm các đồng chí:

1. Đ/c..... chức vụ:..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT;
2. Đ/c..... chức vụ:..... Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT;
3. Đ/c..... chức vụ:..... Ủy viên;
4. Đ/c..... chức vụ:..... Ủy viên;
5. Đ/c..... chức vụ:..... Ủy viên, thư ký Hội đồng.
6.....

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng..... đã biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí...%, đề nghị Bộ trưởng khen thưởng (hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng) cho:

STT	Tên cá nhân/ tập thể	Hình thức khen thưởng	Tỷ lệ đồng ý...%....

Cuộc họp kết thúc vào hồi.... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm....

Thư ký *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Chủ tịch Hội đồng** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

Ghi chú:
(1): Địa danh
(2): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 03:
DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Tờ trình đề nghị xét khen thưởng số /TTr-.... ngày...)

Số TT	Danh hiệu, hình thức khen thưởng Họ và tên cá nhân; tên tập thể	Chức danh, Chức vụ *(đối với cá nhân)*
I	**Tập thể lao động xuất sắc**	
1	....(Vụ, phòng, ban)	
	...	
II 1	**Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường**	
III	**Chiến sỹ thi đua Ngành tài nguyên và môi trường**	
1	Ông (bà)...	
	...	
IV	**Chiến sỹ thi đua toàn quốc**	
1	Ông (bà)...	
	...	
V	**Cờ Thi đua của Chính phủ**	
1	.....:	
	.....	
VI	**Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường**	
a	*Tập thể:*	
	.....	
b	Cá nhân	
	Ông (bà).....	
VII	**Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**	
a	*Tập thể:*	
	.....	
b	*Cá nhân:*	
	.....	
VIII	**Huân chương...**	
a	*Tập thể:*	
1	.....	
b	Cá nhân	
1	Ông (bà).....	

Tổng số các phòng, ban của đơn vị có phòng (ban):.....

Người lập biểu	Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú:

- Chỉ kê khai những danh hiệu, hình thức khen thưởng đơn vị đề nghị.
- Sử dụng đối với tất cả các đơn vị trình xét khen thưởng.

Mẫu số 04:

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU

"Tập thể Lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Giấy khen" năm...

(Kèm theo Tờ trình đề nghị xét khen thưởng số...../TTr-.... ngày...) (1)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày.... tháng.... năm...

Kính gửi: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (2).....

TT	Họ và tên cá nhân; tên tập thể	Chức vụ *(đối với cá nhân)*
I	**Tập thể lao động tiên tiến**	
1	Tên (Vụ, phòng, ban)	
2	.....	
II	**Lao động tiên tiến**	
1	Ông (bà)...	
2	.....	
III	**Chiến sĩ thi đua cơ sở**	
1	.....	
IV	**Giấy khen.....**	

Ghi chú: (1): Sử dụng đối với trường hợp trình thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ.

(2): Ghi rõ chức vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Người lập biểu	Thủ trưởng đơn vị

Mẫu số 05:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....

*(Mẫu báo cáo thành tích của **tập thể** đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen)*

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)
(Nếu có)

Mẫu số 06:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....

*(Mẫu báo cáo thành tích của **cá nhân** đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua Ngành tài nguyên và môi trường, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy khen)*

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:
- Số điện thoại liên hệ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

Mẫu số 07:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....
*(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho **cá nhân** có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể)*

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH
- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
Bí danh: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):
- Số điện thoại liên hệ:

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

Mẫu số 08:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....

*(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho **tập thể**)*

Tên tập thể đề nghị
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...).

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 09:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG.....
*(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho **cá nhân**)*

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:
- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):
- Số điện thoại liên hệ:

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...).

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

Mẫu số 10:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....

*(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy khen cho **tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất**)*

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác, điện thoại liên hệ.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 11:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....
*(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho **tập thể, cá nhân**)*

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 12:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....[1]

*(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giấy khen **cho tập thể, cá nhân ngoài ngành)***

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...[2].

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Phụ lục II

DANH MỤC MẪU HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Mẫu số 01	Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến
Mẫu số 02	Báo cáo mô tả sáng kiến
Mẫu số 03	Phiếu nhận xét, đánh giá của thành viên Hội đồng sáng kiến
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở
Mẫu số 05	Giấy chứng nhận của Hội đồng sáng kiến cấp Bộ
Mẫu số 06	Quyết định công nhận sáng kiến

Mẫu số 01:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi[1]: .....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả (nếu có))

Là tác giả (các đồng tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến[2]:.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)[3]: .....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến[4]:.....

- Mô tả bản chất của sáng kiến[5]:

.....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả[6]:

.....

.....

[1] Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến (theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến, ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ).

[2] Tên của sáng kiến.

[3] Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (theo quy định tại Khoản 06 Điều 02 của Điều lệ Sáng kiến, ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ).

[4] Đất đai, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, quản lý tài nguyên nước, biển và hải đảo, địa chất và khoáng sản, viễn thám, công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác…

[5] Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại Điểm d Khoản 01 Điều 05 Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

[6] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại Điểm g Khoản 01 Điều 05 Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có)[7]:

.....

.....

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)**	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Nội dung công việc hỗ trợ**

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm.....
Tác giả sáng kiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

[7] Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại Điểm g Khoản 01 Điều 05 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

Mẫu số 02:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Mã số *(do Thường trực Hội đồng ghi)*: .....
1. Tên sáng kiến:.....
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: (VD: cải cách hành chính, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường.....
.....
3. Mô tả bản chất của sáng kiến:
3.1. Tình trạng giải pháp đã biết *(Nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ):*
.....
3.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:
- Mục đích của giải pháp: *(Nêu vấn đề cần giải quyết)*.
.....
- Nội dung giải pháp *(Chỉ ra tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp):*
.....
.....
3.3. Khả năng áp dụng của giải pháp *(Nêu rõ ràng cụ thể khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp mới, có thể áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào)*
.....
3.4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp *(Nêu hiệu quả, lợi ích cụ thể (hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường... tính toán số tiền làm lợi, phương pháp tính) đã thu, hoặc dự kiến thu được theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã được áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến)*
.....
3.5. Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có)
(là người tham gia áp dụng giải pháp mới cùng với tác giả, không phải là đồng tác giả)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

3.6. Các thông tin cần được bảo mật *(nếu có yêu cầu bảo mật, VD: Quy trình, bản vẽ thiết kế...)*
.....
3.7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến *(trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất,...)*
.....
.....
3.8. Tài liệu kèm*: bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... (nếu có).*
.....
4. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền
.....

Xác nhận của **Chủ tịch HĐSK cấp cơ sở** (Ký ghi rõ họ tên)	**Tác giả** (hoặc đồng tác giả, trưởng nhóm) (Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03:

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Tên sáng kiến:.....

2. Mã số (nếu có):.....

3. Bảng chấm điểm các tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chuẩn	Điểm
1	**Sáng kiến có tính mới (điểm tối đa: 40 điểm)** *(chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) nội dung bên dưới và cho điểm tương ứng)*	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	40
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20
1.4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	10
1.5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
Nhận xét:		
2	**Sáng kiến có khả năng áp dụng (điểm tối đa: 20 điểm)** *(chỉ chọn 01 (một) trong 04 (bốn) nội dung bên dưới)*	
2.1	Có khả năng áp dụng trong ngành	20
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị trong ngành có cùng điều kiện	15
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0
Nhận xét:		
3	**Sáng kiến có tính hiệu quả (điểm tối đa: 40 điểm)** *(chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) nội dung bên dưới)*	
3.1	Có hiệu quả trong phạm vi toàn ngành	40
3.2	Có hiệu quả trong phạm vi cấp ngành, huyện/thành phố	30

3.3	Có hiệu quả trong phạm vi đơn vị	20
3.4	Ở mức độ làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo	10
3.5	Không có hiệu quả cụ thể	0
Nhận xét:		
Tổng cộng:		

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Đơn vị:.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

Chức danh của Thủ trưởng cơ sở, cấp công nhận sáng kiến

CHỨNG NHẬN

(Các) Ông/Bà:

1. Ông/Bà..... Chức danh (nếu có).., cơ quan, đơn vị (nếu có)...
2. Ông/Bà..... Chức danh (nếu có).., cơ quan, đơn vị (nếu có)...

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến:.....

Được công nhận là tác giả sáng kiến cấp..... năm.... theo Quyết định số....,

ngày... tháng.... năm.... của.....

Vào sổ sáng kiến	...., ngày...tháng...năm ...
Số....	**Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở, cấp công nhận sáng kiến**
	(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 05:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN.....(1)

CHỨNG NHẬN

(Các) Ông/Bà: 1. Ông/Bà:..... (chức danh).... đơn vị công tác:....

2. Ông/Bà:..... (chức danh).... đơn vị công tác:.....

Là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến:..... (2)..... năm.....

Đạt sáng kiến.....(3)

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm.....

Số:.....

TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CHỦ TỊCH

(Đóng dấu, ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến.

(2) Tên sáng kiến được công nhận.

(3) Cấp cơ sở, cấp ngành hoặc cấp toàn quốc.

Mẫu số 06:

ĐƠN VỊ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận sáng kiến
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN..... (1) .....

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BTNMT ngày..... tháng..... năm.... của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quy chế của..... về việc xét, công nhận và đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng sáng kiến..... tại tờ trình số.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận...(2) .....sáng kiến cấp...(3)..... năm... cho..(4)..

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng sáng kiến...., thủ trưởng các đơn vị có liên quan và (các) tác giả có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

	TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
Nơi nhận:	**CHỦ TỊCH**
- Như điều 3	*(Đóng dấu, ký ghi rõ họ tên)*
- Lưu...	

Ghi chú:

(1) Tên Hội đồng sáng kiến có thẩm quyền công nhận sáng kiến.

(2) Số lượng sáng kiến được công nhận.

(3) Sáng kiến cấp cơ sở, cấp Ngành hoặc cấp toàn quốc.

(4) Danh sách tác giả sáng kiến được công nhận.

Phụ lục III

DANH MỤC MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG"

(Ban hành kèm theo Thông tư số...../...../TT-BTNMT ngày..... tháng..... năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Mẫu số 01	Tờ trình về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường"
Mẫu số 02	Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường"
Mẫu số 03	Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác *(Đối với những cá nhân đang công tác trong ngành tài nguyên và môi trường)*
Mẫu số 04	Bản tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường" *(Đối với những cá nhân công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường)*

Mẫu số 01

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr....	*....., ngày.... tháng.... năm.....*

TỜ TRÌNH

"Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường"

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Thông tư số / /TT-BTNMT ngày tháng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định công tác Thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ kết quả cuộc họp của cơ quan, đơn vị..... ngày... tháng... năm...

Cơ quan, đơn vị..... đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường" cho..... cá nhân, có danh sách và hồ sơ kèm theo.

Trong đó:

1. Đối tượng là cá nhân đang công tác trong ngành tài nguyên và môi trường..... người

2. Đối tượng là cá nhân ngoài ngành tài nguyên và môi trường..... người

(Cơ quan, đơn vị)..... trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu.....	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** *(Ký tên và đóng dấu nếu có)*

Mẫu số 02

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"VÌ SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG"
(Ban hành kèm theo Thông tư số / /TT-BTNMT ngày tháng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Chức vụ, nơi công tác	Ngày vào biên chế	Số năm công tác		Ghi chú (*)
		Nam	Nữ				Trong ngành	Ngoài ngành	

....., ngày... tháng... năm...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
Ký tên, đóng dấu

(Ghi rõ họ tên)

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG"
*(Đối với những cá nhân **đang công tác** trong ngành Tài nguyên và Môi trường)*

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên: Giới tính: Nam/Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Nơi ở hiện nay;
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay;
- Ngày vào biên chế;
- Số năm công tác trong ngành tài nguyên và môi trường;
- Được tặng danh hiệu/hình thức khen thưởng;
- Hình thức kỷ luật: (ngày tháng năm bị kỷ luật và ngày tháng năm hết hạn kỷ luật):
- Ngày nghỉ công tác.
- Số điện thoại liên hệ:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
(Từ tháng... năm... đến tháng... năm...)	(Ghi rõ chức vụ, cơ quan, đơn vị, phòng, ban... nơi công tác)

Người khai ký tên	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

Mẫu số 04

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày... tháng... năm...

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG"

*(Đối với những cá nhân **ngoài ngành** Tài nguyên và Môi trường)*

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên; Giới tính: Nam/Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh; Dân tộc
- Quốc tịch;
- Nơi ở hiện nay;
- Chức vụ và nơi công tác.
- Số điện thoại liên hệ:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Ghi rõ thành tích đạt được, công lao đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

Người khai ký tên	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**
	Ký tên, đóng dấu nếu có
	(Ghi rõ họ tên)